TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DS - ST
Ngày: 19 - 4 - 2018
V/v tranh chấp Hợp đồng "Vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Thân Thị Trang Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 308/2017/TLST- DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng "Vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXX- ST ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 1, ấp Thạnh H, xã Thạnh B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Trình Văn M**, sinh năm 1971 và chị **Nguyễn Thị Ngọc Th**, sinh năm 1979; cùng nơi cư trú: Tổ 12, khu phố 1, thị trấn Tân C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Anh M, chị Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày: Vào ngày 20/3/2014 bà có cho vợ chồng anh M, chị Th vay số tiền 30.000.000 đồng, khi vay có viết giấy và anh M, chị Th ký tên nhận, trong giấy không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng trả.

Khi đến hạn trả nợ, chị Th và anh M không trả được số tiền gốc 30.000.000 đồng cho bà như đã thỏa thuận nên hai bên thống nhất tính lãi 3%/tháng và tính đến ngày 11/10/2014 (dl) là 9.000.000 đồng tiền lãi. Do vợ chồng anh M, chị Th không có tiền trả, nên viết lại giấy nợ mới cho bà thể hiện nội dung vợ chồng anh M có nợ bà số tiền 30.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng tính từ ngày 20/3/2014 đến tháng 02/2015 là 9.000.000 đồng, giấy nợ cũ không

còn lưu giữ. Sau khi viết giấy "Mượn nợ tiền" cho đến nay anh M, chị Th chưa trả được số tiền nào. Khi vay không thế chấp tài sản.

Nay bà khởi kiện yêu cầu anh M, chị Th trả cho bà số tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi 0,75%/tháng từ ngày 20/3/2014 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày: Chị thừa nhận vào ngày 20/3/2014 (dl) có vay của bà T số tiền 30.000.000 đồng là đúng. Do đến hạn trả nợ, chị không có khả năng trả tiền cho bà T nên có viết giấy "Mượn nợ tiền" lập ngày 11/10/2014 thể hiện nội dung chị nợ bà T số tiền 30.000.000 đồng, tiền lãi là 9.000.000 đồng và hẹn đến tháng 02/2015 sẽ trả.

Sau khi vay, chị đã trả tiền lãi cho bà T được 05 tháng với số tiền 15.000.000 đồng và trả tiền góp được 03 tháng với số tiền 6.000.000 đồng; khi trả tiền thì bà T có ghi vào sổ tay của chị nhưng hiện nay sổ này đã thất lạc, chị không có chứng cứ gì chứng minh cho việc đã trả tiền cho bà T nên, chị không yêu cầu Tòa án khấu trừ số tiền này lại.

Nay chị đồng ý trả cho bà T số tiền vay 30.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 20/3/2014 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Trình Văn M trình bày: Anh thừa nhận có vay của bà T số tiền 30.000.000 đồng, việc vay có làm giấy, có tính lãi suất 3.000.000 đồng/tháng. Sau khi vay thì anh không trả được số tiền nào mà do vợ trả, nên anh không nắm rõ. Nay anh đồng ý trả cho bà T số tiền vay 30.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay cho đến nay nhưng xin trả dần.

Tại phiên toà: Bà Trần Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th và yêu cầu anh M, chị Th có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay 30.000.000 đồng và tiền lãi suất 0.75%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 20/3/2014 đến nay nhưng bà chỉ yêu cầu trả số tiền 9.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng gốc và lãi là 39.000.000 (ba mươi chin triệu) đồng.

Anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nên không có ý kiến.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không để xảy ra vi phạm.

+ Anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồ ng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh M, chị Th.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T tranh chấp hợp đồng "Vay tài sản" đối với anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th.

Buộc anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Trần Thị T số tiền vay 30.000.000 đồng và tiền lãi 0,75% x 48 tháng 29 ngày = 11.017.500 đồng. Ghi nhận bà T yêu cầu anh M, chị Th trả tiền lãi 9.000.000 đồng.

Về án phí: Anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh M, chị Th.

[2] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng "Vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Do giao dịch dân sự được các đương sự thỏa thuận và thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung: Bà T cho rằng vào ngày 20/3/2014 bà có cho vợ chồng anh M, chị Th vay số tiền 30.000.000 đồng, việc cho vay có làm giấy và hẹn thời gian 01 tháng trả, do anh M, chị Th không có tiền trả, nên đến ngày 11/10/2014 anh M, chị Th viết giấy vay mới với nội dung số tiền vay 30.000.000 đồng và tiền lãi là 9.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu anh M, chị Th trả tiền vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 20/3/2014 cho đến nay theo lãi suất 0,75%/tháng nhưng bà chỉ yêu cầu trả 9.000.000 đồng, số tiền lãi còn lại bà không yêu cầu trả. Qúa trình làm việc anh M, chị Th thừa nhận vào ngày 20/3/2014 có vay của bà T số tiền 30.000.000 đồng, do không có tiền trả nên vào ngày 11/10/2014 làm giấy vay khác. Nay anh M, chị Th đồng ý trả số tiền 30.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật, nhưng xin trả dần.

[4] Xét yêu cầu của bà Trần Thị T yêu cầu anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th trả số tiền vay 30.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M, chị Th thừa nhận có vay và đồng ý trả, nên ghi nhận.

[5] Xét yêu cầu của bà Trần Thị T yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 20/3/2014 đến ngày 19/4/2018 là (48 tháng 29 ngày) x (lãi suất 0,75%/tháng) x 30.000.000 đồng = 11.017.500 đồng nhưng bà T chỉ yêu cầu anh M, chị Th trả 9.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, nên cần ghi nhận. Qúa trình làm việc anh M, chị Th đồng ý trả lãi như trên.

[6] Xét việc xin trả chậm của chị Th, anh M thì đây là thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đó cần buộc anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị T số tiền vay là 30.000.000 đồng, tiền lãi 9.000.000 đồng. Tổng cộng 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu) đồng.

[7] Về án phí: Anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về tranh chấp hợp đồng "Vay tài sản" đối với anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th.

- Buộc anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị T số tiền vay 30.000.000 đồng, tiền lãi là 9.000.000 đồng. Tổng cộng là 39.000.000 (Ba mươi chín triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Trần Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th còn phải trả cho bà Trần Thị T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th cùng phải chịu 1.950.000 (Một triệu chín trăm lăm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trần Thị T số tiền 975.000 (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà T đã nộp theo biên lai thu số 0024871 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ "Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4/ Báo cho bà Trần Thị T biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh Trình Văn M, chị Nguyễn Thị Ngọc Th được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (S).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Minh Tuấn